

Số: *46* /QĐ-HĐTV

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Quy chế Quản lý Tài chính nội bộ Công ty mẹ - Tổng Công ty Khánh Việt**

#### **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UB ngày 13/11/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi và chuyển Tổng Công ty Khánh Việt thành Tổng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UB ngày 29/7/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh tên gọi của Tổng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt thành Tổng Công ty Khánh Việt;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Khánh Việt đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt theo Quyết định số 2932/QĐ-UB ngày 12/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý Tài chính nội bộ Công ty mẹ - Tổng Công ty Khánh Việt.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính từ năm 2013 trở đi.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khánh Việt; Giám đốc các đơn vị phụ thuộc Tổng Công ty Khánh Việt; Các đơn vị phụ thuộc Tổng Công ty



Khánh Việt và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQT, KSV TCT;
- Các Phòng ban TCT, Ban Kiểm soát nội bộ TCT;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Tường Anh**



**QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NỘI BỘ**  
**CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **46** /QĐ-HĐTV ngày 28/4/2014  
của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt)

**CHƯƠNG 1**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý tài chính nội bộ của Công ty mẹ - Tổng Công ty Khánh Việt (sau đây viết tắt là Công ty mẹ).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Quy chế này là Công ty mẹ, các chi nhánh, đơn vị sản xuất kinh doanh hạch toán phụ thuộc thuộc Công ty mẹ và các tổ chức, cá nhân liên quan!

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**1. Đơn vị phụ thuộc:**

Đơn vị phụ thuộc là chi nhánh, đơn vị sản xuất kinh doanh (sau đây viết tắt là SXKD) hạch toán phụ thuộc thuộc Công ty mẹ, được thành lập theo quyết định của Hội đồng thành viên (trước đây là Hội đồng quản trị) Tổng Công ty Khánh Việt (sau đây viết tắt là Tổng Công ty), có tư cách pháp nhân không đầy đủ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng Công ty và các quy định khác có liên quan.

**2. Các hình thức tổ chức hạch toán kế toán áp dụng đối với đơn vị phụ thuộc:**

**a) Hạch toán kế toán toàn diện:** là hình thức tổ chức hạch toán kế toán áp dụng cho một đơn vị SXKD thông thường. Các đơn vị phụ thuộc được tổ chức hạch toán kế toán toàn diện phải mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán, thuế, thống kê, phải lập đầy đủ các báo cáo như một doanh nghiệp độc lập và phải chịu trách nhiệm đến kết quả cuối cùng của hoạt động SXKD trước Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc.

**b) Hạch toán kế toán báo số:** là hình thức tổ chức hạch toán kế toán từng phần tại đơn vị, phần còn lại chuyển về Phòng Kế toán Tài vụ Tổng Công ty

hạch toán hoặc chuyển toàn bộ chứng từ về Phòng Kế toán Tài vụ Tổng Công ty hạch toán. Các đơn vị phụ thuộc hạch toán kế toán báo sổ chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong phạm vi lĩnh vực, nhiệm vụ được phân cấp, phân công, ủy quyền.

**Điều 4. Phân loại áp dụng hình thức hạch toán kế toán và phân nhóm thẩm quyền quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính**

1. Tùy theo quy mô, tính chất hoạt động và điều kiện, khả năng quản lý mà các đơn vị phụ thuộc được phân loại áp dụng hình thức hạch toán kế toán và phân nhóm thẩm quyền quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị.

2. Việc phân loại, phân nhóm đơn vị phụ thuộc tại thời điểm ban hành Quy chế này áp dụng theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm và có thể được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung tùy theo sự thay đổi về số lượng, quy mô, tính chất hoạt động và điều kiện, khả năng quản lý của các đơn vị phụ thuộc.

**Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị phụ thuộc**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng Công ty, Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước và trước Tổng Công ty trong quá trình quản lý, sử dụng vốn, quỹ, tài sản; quản lý doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh; trong công tác tài chính, kế toán, thống kê, thuế, hóa đơn chứng từ, báo cáo và các công tác khác có liên quan.

3. Chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành các quy định cụ thể về theo dõi, quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản; trong đó, quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng cá nhân có liên quan trong việc theo dõi, quản lý, sử dụng tài sản.

4. Phản ánh kịp thời, trung thực tình hình sử dụng, biến động của vốn, tài sản trong quá trình kinh doanh của đơn vị; kịp thời quyết định, xử lý hoặc báo cáo lãnh đạo Tổng Công ty (*trong trường hợp vượt thẩm quyền được phân cấp*) các tài sản không cần dùng; hư hỏng; kém, mất phẩm chất; lạc hậu một, lạc hậu kỹ thuật; ứ đọng, chậm luân chuyển; mất mát, thiếu hụt; các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Giám đốc các đơn vị phụ thuộc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước khi không kịp thời xử lý hoặc báo cáo lãnh đạo Tổng Công ty đối với các trường hợp nêu trên, dẫn đến thất thoát vốn của Nhà nước tại đơn vị.

5. Phối hợp và chịu sự hướng dẫn về mặt nghiệp vụ của các phòng ban Tổng Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Có trách nhiệm thực hiện và được phân cấp quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính quy định tại Quy chế này. Mức phân cấp quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính quy định tại Quy chế này là giá trị chưa bao gồm thuế VAT. Trong trường hợp có ủy quyền riêng, có quy chế riêng thì các đơn vị phụ thuộc được quyền thực hiện theo ủy quyền riêng, theo quy chế riêng hoặc thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

7. Nghiêm cấm các đơn vị phụ thuộc cố tình chia nhỏ các nghiệp vụ, các hoạt động kinh tế tài chính nhằm để các nghiệp vụ, các hoạt động kinh tế tài chính đó vẫn thuộc thẩm quyền quyết định, xử lý của mình.

8. Trong trường hợp lãnh đạo Tổng Công ty ký hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho nhu cầu SXKD của các đơn vị phụ thuộc thì các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng từ khâu kiểm nhận hàng hóa, dịch vụ, theo dõi công nợ cho đến khi làm thủ tục đề nghị Tổng Công ty thanh toán hộ hoặc thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp (*Tùy theo phân cấp về quản lý tiền mặt, quản lý tiền gửi ngân hàng*).

9. Trong trường hợp lãnh đạo Tổng Công ty ký hợp đồng bán hàng hóa, dịch vụ cho các đơn vị phụ thuộc thì các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng từ khâu chuyển giao hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng đến khi Hoàn tất bộ chứng từ bán hàng, chuyển lên Tổng Công ty để Tổng Công ty liên hệ thu tiền khách hàng.

#### **Điều 6. Quyền hạn nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc các đơn vị phụ thuộc**

1. Có quyền điều hành cao nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại đơn vị theo sự phân cấp của Tổng Công ty.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị mình quản lý.

3. Xây dựng, trình Tổng Công ty quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của đơn vị.

4. Xây dựng, trình Tổng Công ty quyết định các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động và các định mức khác phù hợp với đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, ngành, nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý, trình độ trang bị của đơn vị.

5. Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng vốn, tài sản của đơn vị nhằm thu lợi riêng cho bản thân, gia đình và người khác. Không đem cho, tặng tài sản của đơn vị cho bất kỳ đối tượng nào.

6. Trường hợp Giám đốc các đơn vị phụ thuộc vi phạm các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Khánh Việt, Quy chế này và các quy định khác có

liên quan, quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải bồi thường.

7. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo tài chính và các thông tin tài chính khác.

### **Điều 7. Các văn bản pháp luật liên quan**

Quy chế này được xây dựng dựa trên các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước. Khi Nhà nước sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản pháp luật liên quan thì nội dung các điều khoản của Quy chế này cũng mặc nhiên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo tương ứng.

## **CHƯƠNG 2 QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN CỦA CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**

### **Điều 8. Vốn điều lệ**

Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Tổng Công ty.

#### **1. Nguyên tắc điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ:**

- Việc xác định nhu cầu và điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty phải căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo kế hoạch, quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty phải trên cơ sở nhu cầu vốn để thực hiện dự án đầu tư, mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty; nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; nhu cầu vốn đầu tư ra ngoài Tổng Công ty theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng áp dụng tối thiểu cho 03 năm kể từ ngày được UBND tỉnh quyết định điều chỉnh vốn điều lệ và phải đảm bảo gắn với kế hoạch nguồn vốn để bổ sung đủ mức vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế hằng năm hoặc các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Trường hợp sau 3 năm Tổng Công ty vẫn chưa đủ nguồn để bổ sung đủ vốn điều lệ đã được phê duyệt thì UBND tỉnh căn cứ vào tình hình của Tổng Công ty điều chỉnh lại mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển theo kế hoạch đã giao cho Tổng Công ty hoặc trong trường hợp cần thiết phải thực hiện nhiệm

vụ sản xuất kinh doanh đã được duyệt thì UBND tỉnh thực hiện việc cấp bổ sung vốn điều lệ còn thiếu cho Tổng Công ty theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

2. Phương pháp xác định điều chỉnh tăng vốn điều lệ: Tổng Công ty xác định theo công thức chung như sau:

$$V_{\text{đl điều chỉnh lại}} = V_{\text{đl đã duyệt}} + \begin{matrix} 30\% \text{ tổng nhu cầu vốn} \\ \text{đầu tư, mua sắm hình} \\ \text{thành tài sản phục vụ} \\ \text{hoạt động kinh doanh} \\ \text{chính của Tổng Công ty} \end{matrix} + V_{\text{sxsp-kdhhđv}}$$

Trong đó:

-  $V_{\text{đl đã duyệt}}$  là mức vốn điều lệ đã được UBND tỉnh phê duyệt trước khi điều chỉnh.

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư, mua sắm hình thành tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

+ Tổng mức đầu tư của các dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các dự án có thời gian thực hiện trên 03 năm thì mức đầu tư làm căn cứ xác định lại mức vốn điều lệ cho Tổng Công ty chỉ tính theo nhu cầu vốn để thực hiện dự án trong khoảng thời gian điều chỉnh vốn điều lệ 03 năm (không tính theo mức đầu tư của toàn bộ dự án).

+ Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào xác định vốn điều lệ của lần điều chỉnh trước thì được đưa vào xác định điều chỉnh vốn điều lệ lần này.

+ Các dự án, công trình xây dựng đầu tư bằng nguồn vốn hỗn hợp trong đó có vốn Ngân sách nhà nước đầu tư thì căn cứ vào mức vốn được Ngân sách nhà nước đầu tư cho dự án để ghi tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty.

+ Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình do đơn vị khác làm chủ đầu tư bàn giao cho Tổng Công ty quản lý, khai thác, sử dụng thì toàn bộ vốn nhà nước đã đầu tư vào dự án đó theo quyết toán dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt được tính vào mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng.

+ Trường hợp dự án đầu tư đang thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định tạm dừng hoặc điều chỉnh quy mô dự án thì Tổng Công ty phải căn cứ nhu cầu vốn đầu tư dự án theo quyết định điều chỉnh của cấp có thẩm quyền để xác định (điều chỉnh lại) mức vốn điều lệ của Tổng Công ty.

+ Trường hợp Tổng Công ty có các phương án đầu tư ra ngoài Tổng Công ty đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì căn cứ vào tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty tại công ty con, công ty liên kết để tính vào tổng mức vốn đầu tư các dự án khi xác định mức vốn điều lệ của Tổng Công ty.

